TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2023/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 170/2023/TLST-VDS ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phùng Văn M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số A, ấp R, xã U, huyện G, tỉnh B.

- Chị Trần Thị Lan T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số A, ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn M và chị Trần Thị Lan T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện G, tỉnh B, nên quan hệ hôn nhân của anh M và chị T là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm anh chị đã sống ly thân và không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Phùng Văn M và chị Trần Thị Lan T chung sống một con chung là Phùng Thanh V, sinh ngày 02/8/2020. Hiện tại, con chung đang sống chị T quá trình nuôi dưỡng con chung, chị T đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ

điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị T sẽ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu V, sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...". Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Phùng Thanh V, sinh ngày 02/8/2020 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Anh M tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 900.000 (chín trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 28/12/2023, đây là sự tự nguyện của anh M nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phùng Văn M và chị Trần Thị Lan T khai không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Anh Phùng Văn M và chị Trần Thị Lan T phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn M và chị Trần Thị Lan T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phùng Văn M và chị Trần Thị Lan T có một con chung là cháu Phùng Thanh V, sinh ngày 02/8/2020. Sau khi anh chị ly hôn chị T sẽ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu V cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Phùng Thanh V, sinh ngày 02/8/2020 theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 900.000 (chín trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 28/12/2023.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Văn M và chị Trần Thị Lan T khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Chị Trần Thị Lan T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002559 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

- Anh Phùng Văn M phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh M đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002558 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T1, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Dũng